

Số: 270/2018/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 08 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa:

Chị Bùi Thị Thu Q, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn LT, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Anh Phùng Mạnh Tr, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn LT, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bùi Thị Thu Q và anh Phùng Mạnh Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là Phùng Phương L, sinh ngày 27/6/2011 và Phùng Linh C, sinh ngày 09/5/2013 cho chị Bùi Thị Thu Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phùng Mạnh Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Phùng Phương L 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 01/2018, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định

kỳ theo tháng và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tr hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

-Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Thu Q và anh Phùng Mạnh Tr không có tài sản chung.

-Về vay nợ: Chị Bùi Thị Thu Q và anh Phùng Mạnh Tr không vay nợ ai.

-Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Bùi Thị Thu Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N° 0004801 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chị Q được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Phùng Mạnh Tr phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự";

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- UBND xã Mỹ Bằng (nơi ĐKKH)
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà